ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 194 /KH-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi *(viết tắt là Nghị quyết)*, theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 126/TTr-STP ngày 18/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật *(viết tắt là PBGDPL)* và trợ giúp pháp lý *(viết tắt là TGPL)* trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả các biện pháp, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, tạo chuyển biến mạnh mẽ cho công tác PBGDPL và TGPL trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp được phân công theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý;

b) Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ, biện pháp được nêu trong Nghị quyết gắn liền với chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn quản lý của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ lộ trình, tiến độ và kết quả thực hiện.

c) Xác định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện Nghị quyết, gắn công tác PBGDPL và TGPL với nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, địa phương.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết và các văn bản pháp luật liên quan về PBGDPL, TGPL

Tổ chức quán triệt, phổ biến, giới thiệu nội dung Nghị quyết thông qua các hình thức phù hợp *(hội nghị, tập huấn, lồng ghép…)*; kết hợp với tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

về lĩnh vực PBGDPL và TGPL trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên báo, đài, Cổng/trang thông tin điện tử… của cơ quan, đơn vị, địa phương và các hình thức phù hợp khác.

Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh; Hội đồng phối hợp PBGDPL/UBND các xã, phường, đặc khu.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung, biện pháp tại Nghị quyết; trong đó, chú trọng nâng cao trách nhiệm, tính chủ động và thực hiện đảm bảo đạt các nội dung, tỷ lệ đã được đề ra

(Có phân công cụ thể trách nhiệm tại Phụ lục kèm theo).

3. Thực hiện kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp tại Nghị quyết: Hằng năm, tổ chức kiểm tra việc thực hiện các biện pháp quy định tại Nghị quyết; thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hằng năm, giai đoạn *(03 năm, 05 năm)* hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết

Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên thuộc Mặt trận; các sở, ban, ngành; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm; theo từng giai đoạn hoặc khi có yêu cầu.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn hợp pháp khác *(nếu có)*.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ các chỉ tiêu, biện pháp của Nghị quyết bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Chủ động bố trí kinh phí hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết định kỳ hoặc đột xuất hoặc lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về lĩnh vực PBGDPL và TGPL theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động theo lĩnh vực chuyên ngành.

2. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết hoặc

lồng ghép kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý làm cơ sở để xem xét, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu phù hợp với thực tiễn; đồng thời, là căn cứ để bình xét thi đua, khen thưởng sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành theo quy định. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện Nghị quyết, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Thực hiện hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai Nghị quyết theo quy định.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

4. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh, Hội Luật gia tỉnh: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết có liên quan đến lĩnh vực quản lý; đồng thời, tham gia cung cấp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên thuộc Mặt trận: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện kế hoạch; trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Tư pháp)* để chỉ đạo, xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh, Hội Luật gia tỉnh.
- Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh;
- Hội đồng phối hợp PBGDPL/UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, NC$_{PTTT}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hoàng

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NỘI DUNG NHIỆM VỤ TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 14/2026/NQ-HĐND

(Kèm theo Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1. Biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật				
1.1	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.	Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu; các sở, ban, ngành	Cơ quan, tổ chức có liên quan	Hằng năm
1.2	Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bảo đảm số lượng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
1.2.1	Phấn đấu trên 90% đội ngũ phóng viên, biên tập viên, công chức quản lý thông tin, báo chí; báo cáo viên pháp luật; công chức làm công tác pháp chế; tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tư pháp, các sở, ban ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Cơ quan, tổ chức có liên quan	Hằng năm
1.2.2	Rà soát, kiện toàn, công nhận và nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở; ưu tiên người tại chỗ, người dân tộc thiểu số, người có uy tín, có phương pháp và kỹ năng phổ biến pháp luật; huy động sự tham gia của Thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Cơ quan, tổ chức có liên quan	Hằng năm

1.3	Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với địa bàn, nhóm đối tượng, nghề nghiệp, độ tuổi; tập trung vào các lĩnh vực pháp luật trọng tâm, thiết thực. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kết hợp linh hoạt giữa hình thức truyền thống và hiện đại; bảo đảm tỷ lệ tổ chức hội nghị trực tuyến theo quy định. Kết hợp giữa phổ biến, giáo dục pháp luật với tư vấn pháp luật, hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật và xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới. Duy trì, phát huy các kết quả và thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm sau:	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
1.3.1	Bảo đảm Nhân dân trên địa bàn được phổ biến pháp luật phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế; 100% các trường học tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên về quyền, nghĩa vụ cơ bản và các nội dung cần thiết khác.	Sở Giáo dục và đào tạo; UBND các xã, phường, đặc khu	Cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
1.3.2	100% dự thảo các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định được tổ chức truyền thông từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi được thông qua hoặc ban hành.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
1.3.3	100% văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành được phổ biến đến đối tượng chịu sự tác động, điều chỉnh của văn bản.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
1.3.4	100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang nhân dân được trang bị kiến thức pháp luật chuyên ngành và các lĩnh vực pháp luật khác liên quan đến hoạt động của mình.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên

1.3.5	100% người đang chấp hành hình phạt tù tại các Phân trại tạm giam khu vực; người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, đặc khu; người bị phạt tù được hưởng án treo; người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cấm đi khỏi nơi cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; người được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú, sinh sống tại địa phương; người phải thi hành án dân sự được phổ biến, giáo dục các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân và các lĩnh vực pháp luật liên quan.	Công an tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
1.3.6	Cơ bản các dự án liên quan đến thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư phục vụ các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh được phổ biến đến người dân bị ảnh hưởng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng; UBND các xã, phường, đặc khu	Cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
1.4	Phát huy vai trò của các cơ quan Tư pháp, Công an, Quân đội, Thi hành án trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, lồng ghép công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao *(đảm bảo giữ gìn trật tự an toàn xã hội; bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia; hoạt động xét xử, kiểm sát; thi hành án)*	Viện Kiểm sát tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
1.5	Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đề cao vai trò chủ trì, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện.	Các sở, ban, ngành được giao chủ trì Đề án; UBND các xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Theo thời gian của kế hoạch, chương trình, đề án
1.6	Bảo đảm các nguồn lực trong tổ chức thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên hằng năm

	luật hằng năm theo hướng tăng tỷ lệ phù hợp từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định. Đẩy mạnh xã hội hóa; khai thác, huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội; huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật.			
2. Biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý				
2.1	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến Luật Trợ giúp pháp lý theo hướng sâu rộng, thiết thực; đa dạng hóa hình thức thực hiện, bảo đảm phù hợp với đặc thù vùng miền, phong tục tập quán và trình độ dân trí của người dân.	Sở Tư pháp; UBND các xã, phường, đặc khu	Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
2.2	Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phối hợp liên ngành và quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý; nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, đặc biệt là các vụ việc tham gia tố tụng.	Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	Các cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan	Hằng năm, giai đoạn
2.3	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân. Từng bước đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu và nền tảng số theo hướng đồng bộ, liên thông, thống nhất; số hóa quy trình, hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý, bảo đảm thực hiện các thủ tục trợ giúp pháp lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Năm 2026 và những năm tiếp theo
2.4	Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông về trợ giúp pháp lý theo hướng thiết thực, hiệu quả, lấy nhu cầu của người dân làm trung tâm. Tăng cường ứng dụng hình thức truyền thông hiện đại, trực quan, dễ tiếp cận; đẩy mạnh phổ biến trên không gian mạng và các phương tiện thông tin đại chúng; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để nâng cao hiệu quả và tính bền vững của hoạt động trợ giúp pháp lý.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên

3. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, biểu dương, đề xuất nhân rộng mô hình hay, cách làm hay, hiệu quả				
3.1	Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý.	Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ thành viên thuộc Mặt trận; các sở, ban, ngành; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Hằng năm
3.2	Kịp thời khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; phê bình, chấn chỉnh, xử lý nghiêm hành vi vi phạm *(nếu có)*.	Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ thành viên thuộc Mặt trận; các sở, ban, ngành; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên hằng năm
3.3	Đề xuất, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và trợ giúp pháp lý đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ thành viên thuộc Mặt trận; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
4. Nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp và các thành viên Hội đồng				
4.1	Rà soát, kiện toàn Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh và cấp xã *(đã thành lập)*; ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và ban hành Danh sách thành viên Hội đồng	Sở Tư pháp; Hội đồng các xã, phường, đặc khu *(đã thành lập)*	Ủy ban MTTQVN tỉnh; các sở, ban, ngành.	Thường xuyên hằng năm
4.2	Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hằng năm, giai đoạn của Hội đồng và của các thành viên Hội đồng; bảo đảm nguồn lực *(nhân lực, kinh phí)* thực hiện nhiệm vụ tại chương trình, kế hoạch.	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; các thành viên Hội đồng tỉnh; Hội	Các cơ quan, tổ chức liên quan	Hằng năm, giai đoạn

	Xây dựng chương trình/kế hoạch phối hợp giữa Cơ quan Thường trực Hội đồng *(Sở Tư pháp/Văn phòng HĐND và UBND cấp xã)* với các cơ quan thành viên Hội đồng; chương trình/kế hoạch phối hợp giữa các cơ quan thành viên Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.	đồng các xã, phường, đặc khu *(đã thành lập)*		
4.3	Thành lập Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các xã, phường *(đối với địa phương chưa thành lập Hội đồng)*	UBND các xã, phường	Các cơ quan, tổ chức liên quan	Chậm nhất đến năm 2030